

BÁO CÁO TUẦN

Từ ngày 15/8 đến ngày 21/8/2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Trà Vinh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tình hình mặt tại các vàm vào ngày 21/8/2023 không còn gây áp lực cho sản xuất. Hiện vận hành các cống đầu mối: Bông Bót vào 3 cửa ra 3 cửa (V3R3); Tân Dinh, Rạch Rum (V2R2); Cần Chông (V2R4); Mỹ Văn (V1R2); Láng Thè, Cái Hóp (V4R1); các cống còn lại đóng mở theo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; Mưa nhiều, đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra tiêu xả nước chống ngập úng lúa Hè Thu và hoa màu, đến nay điều tiết nước tốt không có tình trạng ngập úng xảy ra.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TUẦN

1. Sản xuất:

a) Cây trồng ngắn ngày:

- Cây lúa:

+ Lúa Hè Thu: Thu hoạch lúa Hè Thu 3.507 ha, nâng đến nay thu hoạch 15.516 ha (huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần và Châu Thành) năng suất bình quân 5,23 tấn/ha (cao hơn 0,2 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 81.148 tấn. Giai đoạn sinh trưởng: Đòng trổ 34.250 ha, chín 18.643 ha.

+ Xuống giống lúa Thu Đông 220 ha. Nâng đến nay xuống giống 7.167 ha huyện Càng Long và Cầu Kè. Giai đoạn sinh trưởng: Đẻ nhánh 743 ha và mạ 6.424 ha.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Trong tuần xuống giống 961 ha, nâng tổng số đến nay 41.751 ha (cao hơn cùng kỳ 1.973 ha), đạt 79,4% kế hoạch, gồm: Mầu lương thực 4.662 ha, mầu thực phẩm 23.800 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 13.289 ha.

b) Chăn nuôi và thú y:

* *Tình hình dịch bệnh:* Các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi tiếp tục được kiểm soát.

Vận động tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm được 50 ngàn con, Viêm da nổi cục 2,07 ngàn con, Viêm da nổi cục 19,82 ngàn con, Đại chó 31 con các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 15 ngàn con và các loại bệnh thông thường

khác trên đàn gia cầm 580 ngàn con. Nâng đến nay đã tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm 1,87 triệu con (đạt 31,76% kế hoạch), lở mồm long móng 133,67 ngàn con (đạt 30,78% kế hoạch riêng đàn bò đạt 55,77% kế hoạch), Viêm da nổi cục 71 ngàn con (đạt 38,62% kế hoạch), Đại chớ 27,5 ngàn liều (đạt 25,9% kế hoạch), vắc xin DTHCP 212 con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 425 ngàn con (đạt 60,74% kế hoạch) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 2,78 triệu con.

c) Thủy sản:

Trong tuần thu hoạch 12.174 tấn (sản lượng nuôi 4.584 tấn, sản lượng khai thác 7.590 tấn). Nâng đến nay 172.177 tấn (sản lượng nuôi 130.772 tấn, sản lượng khai thác 41.405 tấn), đạt 70,4% kế hoạch, tăng 20.187 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

*** Nuôi trồng thủy sản:**

- Trong tuần thả nuôi 568 triệu con tôm và cá giống các loại, diện tích 1.168 ha, thu hoạch 4.584 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,658 tỷ con tôm và cá giống các loại, diện tích 55.673 ha (đạt 106,86% kế hoạch, tăng 1.015 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 130.772 tấn (đạt 72,57% kế hoạch, tăng 16.027 tấn so với cùng kỳ), cụ thể:

+ **Vùng nước mặn, lợ:** Trong tuần thả nuôi 62,96 triệu con tôm và cá giống các loại, diện tích 467 ha; thu hoạch 4.584 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,46 tỷ con tôm, cá giống các loại với diện tích 51.521 ha (đạt 106,01% kế hoạch, tăng 1.015 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 76.634 tấn, (đạt 78,2% kế hoạch, giảm 111 tấn So với cùng kỳ), gồm:

Tôm sú: Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 763 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 1,168 tỷ con tôm sú giống, diện tích 22.819 ha (đạt 117% kế hoạch, tăng 1.136 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 9.509 tấn (đạt 71,5% kế hoạch, giảm 65 tấn so với cùng kỳ).

Tôm thẻ chân trắng: Thả nuôi 60 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 91 ha, thu hoạch 4.930 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 4,63 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 6.536 ha (thâm canh mật độ cao 1,86 tỷ con, diện tích 957 ha) (đạt 78,75% kế hoạch, giảm 764 ha So với cùng kỳ), thu hoạch 58.449 tấn, đạt 77,42% kế hoạch, tăng 9.402 tấn so cùng kỳ.

Cua biển: Thả nuôi 2,96 triệu con giống cua biển, diện tích 376; thu hoạch 271 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 152,3 triệu con giống cua biển, diện tích 21.497 ha (đạt 107,49% kế hoạch, giảm 602 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 3.690 tấn, đạt 59,52% kế hoạch, giảm 432 tấn so cùng kỳ.

Nghêu: Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch. Nâng đến nay thả nuôi 421 tấn nghêu giống; diện tích 669 ha đạt 83,6% kế hoạch, tăng 549 ha so cùng kỳ; thu hoạch 2.569 tấn, đạt 85,63% kế hoạch, tăng 1.648 tấn so cùng kỳ.

+ **Vùng nước ngọt:** Thả nuôi 2,1 triệu con tôm, cá các loại với diện tích 9 ha. Nâng đến nay thả nuôi 198,9 triệu con cá các loại với diện tích 4.153 ha (đạt 118,6% kế hoạch, tăng 1.127 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 54.138 tấn, (đạt 65,86% kế hoạch, tăng 4.761 tấn so với cùng kỳ), gồm:

Tôm càng xanh: trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 117 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 32,13 triệu con, diện tích 1.782 ha (đạt 118,8% kế hoạch, tăng 136 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 1.783 tấn (đạt 81% kế hoạch, tăng 599 tấn so với cùng kỳ)

Cá tra: Trong tuần không có diện tích thả nuôi và thu hoạch 51,13 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 6,92 triệu con, diện tích 20,01ha (đạt 40% kế hoạch, tăng 0,43 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 9.497 tấn (đạt 135,67% kế hoạch, tăng 5.587 tấn so cùng kỳ).

Cá lóc: Thả nuôi 2,1 triệu con, diện tích 5,61 ha. Nâng đến nay thả nuôi 144 triệu con, diện tích 327 ha (đạt 68% kế hoạch, giảm 64 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 38.732 tấn (đạt 69,79% kế hoạch, tăng 3.894 tấn so cùng kỳ).

- **Thiệt hại tôm nuôi nước mặn, lợ:** Trong tuần 1,1 triệu con giống tôm sú, diện tích 11,5 ha và 12,1 triệu con giống tôm thẻ, diện tích 27,4 ha. Nâng đến nay tôm nuôi bị thiệt hại 624,76 triệu con giống, diện tích 1.395,8 ha, cụ thể: tôm sú 104,3 triệu con (chiếm 8,9% con giống thả nuôi, giảm 0,3% so cùng kỳ), diện tích 614,4 ha (chiếm 2,8% diện tích thả nuôi, tương đương so cùng kỳ) và 536 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 11% con giống thả nuôi, giảm 5% so cùng kỳ), diện tích 821 ha (chiếm 13% diện tích thả nuôi, giảm 3% so cùng kỳ), tôm chết ở giai đoạn từ 25 - 55 ngày tuổi, đa số có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy, đỏ thân, đường ruột và chậm phát triển giai đoạn đầu. Nguyên nhân, do nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn làm cho môi trường ao nuôi biến động, ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi.

* **Khai thác thủy, hải sản:** Sản lượng khai thác 7.590 tấn tôm, cá (675 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay sản lượng 41.405 tấn (3.990 tấn tôm), đạt 64,3% kế hoạch, tăng 4.160 tấn so cùng kỳ, trong đó: Khai thác nội đồng 4.761 tấn (420 tấn tôm), đạt 69,5% kế hoạch, tăng 23 tấn so cùng kỳ; khai thác hải sản 36.644 tấn (3.570 tấn tôm), đạt 63,73% kế hoạch, tăng 4.136 tấn so cùng kỳ.

Thu mua, chế biến: Công ty Cổ phần thủy sản Cửu Long thu mua 68 tấn, chế biến 129 tấn, tiêu thụ 46 tấn, kim ngạch xuất khẩu 705,7 ngàn USD. Nâng tổng số đến nay doanh nghiệp thu mua 2.165 tấn tôm (112 tấn tôm sú, 2.031 tấn tôm thẻ), chế biến 3.781 tấn, tiêu thụ 2.064 tấn, kim ngạch xuất khẩu 25 triệu USD.

2. Các hoạt động chuyên môn chính:

Tổ chức được 15 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, với 450 lượt nông dân tham dự; cấp phát 450 tờ bướm kỹ thuật. Nâng đến nay đã tổ chức được 66 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, với 1.926 lượt nông dân tham dự; cấp phát 1.926 tờ bướm kỹ thuật.

Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra, kiểm tra 25 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản; thu 03 mẫu nông sản; phát hiện và xử lý 06 trường hợp vi phạm theo đúng qui định. Đến nay thanh tra, kiểm tra 26 hộ giết mổ gia súc (heo), 124 quầy mua bán thịt heo; 06 lượt cơ sở giết mổ gia súc tập trung; 102 cơ sở kinh doanh thực phẩm; 60 cơ sở kinh doanh phân bón; 25 lượt phương tiện vận chuyên gia súc, gia cầm và giống thủy sản; 44 cơ sở kinh doanh thức ăn

thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; 02 công ty kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường; 07 cơ sở kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 06 công ty sản xuất và kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 01 Hợp tác xã nông nghiệp; 05 cơ sở kinh doanh giống lúa; 64 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và 577 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản, 594 phương tiện tàu cá; thu 238 mẫu nông sản; phát hiện và xử lý 66 trường hợp vi phạm theo đúng qui định.

Công tác kiểm dịch động vật: Kiểm dịch 3.322 con heo; 612 con bò, 22,9 ngàn con gia cầm; 11,7 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 32,9 triệu con tôm giống tôm thẻ chân trắng. Nâng đến nay kiểm dịch 87.497 con heo; 19.226 con bò, 1,185 triệu con gia cầm; 359,4 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 1,015 tỷ con (48,3 triệu con tôm sú và 967,6 triệu con tôm thẻ giống).

Công tác thủy lợi nội đồng: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ các tuyến đê, kè, các khu vực bị sạt lở để có biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

3. Hoạt động của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh tháng 8; dự kiểm tra cấp giấy phép môi trường của dự án “Trại chăn nuôi heo thịt theo mô hình trại lạnh”; họp lấy ý kiến về công tác cán bộ của ngành; họp trao đổi thực hiện các nội dung, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý . . .dừa sáp Cầu Kè; dự tọa đàm phát huy vai trò cộng đồng trong thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; phối hợp triển khai Quyết định 1386 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và khảo sát thực tế mô hình điểm du lịch cộng đồng.

Dự phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; dự làm rõ số liệu báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; dự thẩm định Hội đồng thẩm định môi trường dự án “Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2 ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long”; dự họp báo Tỉnh ủy; dự Hội thẩm nhân dân; dự Hội nghị đối thoại “Tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh các HTX trên địa bàn tỉnh”.

4. Giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu:

Giá dừa khô, ớt chỉ thiên tăng so với tuần trước, cụ thể: Dừa khô tăng 10.000 đ/chục lên mức 60.000 - 65.000 đ/chục, ớt chỉ thiên tăng 3.000 đ/kg lên mức 30.000đ/kg; giá heo hơi, thanh long ruột đỏ giảm so với tuần trước, cụ thể: Heo hơi giảm 1.000 đ/kg xuống mức 56.000 – 58.000đ/kg, thanh long ruột đỏ giảm 3.000đ/kg xuống mức 10.000đ/kg; giá các mặt hàng khác vẫn ổn định so với tuần trước cụ thể: Tôm sú 140.000 đ/kg (30 con/kg), tôm thẻ 92.000 - 97.000 đ/kg, tôm càng xanh 180.000 -190.000 đ/kg (loại 13 - 17 con/kg), cua biển 200.000 - 250.000 đ/kg, nghêu 30.000 đ/kg (50 con/kg), sò huyết 110.000 đ/kg (loại 80 con/kg); bò hơi 70.000 - 90.000 đ/kg, gà thả vườn 60.000 - 65.000 đ/kg, vịt hơi 43.000 - 46.000 đ/kg; bưởi da xanh 22.000 đ/kg, bưởi năm roi 16.000 đ/kg, xoài 15.000 đ/kg, cam sành 8.000 đ/kg, cá tra 26.000 đ/kg, cá lóc 53.000 - 55.000 đ/kg, lúa tươi 7.400 - 7.800 đ/kg, ớt sừng 30.000 đ/kg, chôm chôm thái 23.000 đ/kg.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN TIẾP THEO

1. Công tác chuyên môn:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Hướng dẫn nông dân xuống giống lúa vụ Thu Đông theo lịch xuống giống tại Thông báo số 480/TB-SNN-BVTV ngày 01/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; đồng thời khuyến cáo nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện, xử lý kịp thời tình hình sâu bệnh trên lúa Hè Thu và các loại cây ăn trái, hoa màu,...; tiếp tục tuyên truyền nông dân đưa cây màu xuống chân ruộng ở những nơi có điều kiện. Tăng cường, hướng dẫn cấp và quản lý mã số vùng trồng trong nước cho các đơn vị chuyên môn và địa phương để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Chăn nuôi và thú y: Phối hợp với địa phương tăng cường vận động tuyên truyền các hộ chăn nuôi tập trung, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm để bảo hộ đàn vật nuôi; giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi để chủ động thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học đặc biệt lựa chọn con giống sạch bệnh.

Thủy sản: Thực hiện tốt quan trắc, cảnh báo môi trường trên các tuyến sông đầu nguồn và thông báo kết quả trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh để người dân nắm chủ động trong việc lấy nước phục vụ nuôi thủy sản. Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên tôm và hướng dẫn người dân cách phòng, trị một cách hiệu quả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tổng hợp danh sách các điểm bốc dỡ của tàu cá dưới 15m để triển khai giám sát sản lượng và thu nhận nhật ký báo cáo khai thác thủy sản; Phối hợp các cơ quan chức năng và địa phương xử lý các tàu cá bốc dỡ hàng hóa sai quy định.

Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai: Theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển, diễn biến thời tiết và thiên tai để tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi vận hành các công đầu mỗi điều tiết tiêu xả phèn nội đồng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Chương trình công tác của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự họp nghe báo cáo công tác GPMB các công trình, dự án; dự họp nghe Sở KHĐT báo cáo dự án trồng chuỗi xuất khẩu của Công ty Seotra; dự khảo sát, chọn vị trí phù hợp để xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Cổ Chiên; dự họp giao ban công tác XDCEB; dự thông qua kết luận kiểm tra công tác PCTN; dự họp thông qua Kế hoạch tuần lễ Văn hoá du lịch - liên hoan ẩm thực Nam bộ gắn với OkOrnBok; dự họp Hội đồng nghiệm thu Dự án “Điều tra, nghiên cứu lập bản đồ tọa độ các khu vực an toàn trên biển”; dự thông qua kết luận kiểm tra công tác phòng chống thiên tai.

Họp sơ kết tình hình KTXH tháng 8; họp Ban Chỉ đạo 03 chương trình MTQG; dự tọa đàm các xu thế mới của kinh tế thế giới và tác động đến sản xuất,

xuất khẩu đầu tư; dự Hội nghị sơ kết thực hiện phong trào “Đoàn kết sáng tạo” giai đoạn 2018-2023; dự hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2023; dự Chia sẻ một số kết quả nghiên cứu về các loại hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc dự án GEF-ICRSL cho khu vực ĐBSCL; tiếp làm việc với Đoàn chuyên gia Dự án thích ứng BĐKH; tham gia Đoàn kiểm tra thực địa một số khu vực trọng điểm về PCTT tỉnh Trà Vinh; làm việc với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh Trà Vinh.

Trên đây là kết quả hoạt động trong tuần và kế hoạch công tác tuần tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khối N/C UBND tỉnh;
- Phòng BP 11-CA tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VP.

KT. GIÁM ĐỐC ^{swd}
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng